

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày: 26-3-2024
V/v: “Tranh chấp hợp đồng mua
bán thức ăn chăn nuôi”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH BẾN TRE

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Minh Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tiền

2. Ông Nguyễn Tổng Nê

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Phạm Thị Minh Thư – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Vào ngày 26 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2024/TLST-DS ngày 02 tháng 02 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 3 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Ông **Võ Minh T**, sinh năm 1992; Trú tại: Số C, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Nguyễn Dương Kim H**, sinh năm 1964; Địa chỉ: Số D, cư xá P, phường A, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Đinh Ngọc T1**, sinh năm 1972; Trú tại: Số H, ấp T (ấp B), xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Tất cả có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Từ năm 2022 đến năm 2023, ông T1 và ông T có thỏa thuận (bằng lời nói) về việc mua nợ thức ăn chăn nuôi (cám), cuối vụ nuôi sẽ trả dứt tiền nợ cho ông T. Phía ông T đã cung cấp đầy đủ thức ăn cho ông T1 nhưng ông T1 không thanh toán đầy đủ tiền nợ như đã thỏa thuận. Ngày 04/02/2023, tổng kết ông T1 còn nợ lại tổng số tiền là 58.870.000 đồng và đã ngưng giao dịch cho đến nay. Ông T đã nhiều lần liên hệ yêu cầu trả tiền nhưng ông T1 không thực hiện việc trả nợ. Vào ngày 26/12/2023, ông T1 và ông T có làm giấy xác nhận nợ có chữ ký của ông T1

xác nhận còn nợ ông T số tiền 58.870.000 đồng và chịu tiền lãi theo quy định từ ngày 04/02/2023.

Nay ông Võ Minh T yêu cầu ông Đinh Ngọc T1 trả số tiền mua thức ăn còn nợ gốc là 58.870.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/02/2023 theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi giải quyết xong vụ án.

Theo biên bản làm việc, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn ông Đinh Ngọc T1 trình bày:

Ông T1 thừa nhận có giao dịch mua bán thức ăn với ông T và hiện còn nợ lại tổng số tiền 58.870.000 đồng. Chữ ký trong giấy xác nhận ngày 26/12/2023 là của ông T1.

Ông T1 đề nghị trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, chia làm hai lần, lần thứ nhất trong thời gian 01 tháng ông T1 sẽ trả cho ông T số tiền 25.000.000 đồng; số tiền 25.000.000 đồng còn lại mỗi tháng trả 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp ông T không đồng ý yêu cầu của ông T1 thì ông T1 không đồng ý theo yêu cầu khởi kiện của ông T, đề nghị ông T phải cung cấp được hợp đồng mua bán giữa ông T1 với ông T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình tố tụng, Tòa án không có tiến hành thu thập chứng cứ, đối tượng tranh chấp không phải là tài sản công, lợi ích công cộng, quyền sử dụng đất, nhà ở; không có đương sự là người chưa thành niên, người mất năng lực hành vi dân sự, người bị hạn chế năng lực hành vi dân sự, người có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi nên Viện kiểm sát không tham gia phiên tòa là đúng quy định tại Điều 21 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản là thức ăn chăn nuôi nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn ông Đinh Ngọc T1 có nơi cư trú tại số H, ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[3] Về nội dung vụ án: Ông Võ Minh T yêu cầu ông Đinh Ngọc T1 trả số tiền mua thức ăn còn nợ gốc là 58.870.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày 04/02/2023 đến khi giải quyết xong vụ án theo quy định. Ông Đinh Ngọc T1 yêu cầu trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng, chia làm hai lần, lần thứ nhất trả cho ông T số tiền 25.000.000 đồng; số tiền 25.000.000 đồng còn lại mỗi tháng trả 1.500.000 đồng cho đến khi trả hết nợ.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy:

[4.1] Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện, nguyên đơn cung cấp bản chính giấy xác nhận nợ viết tay ngày 26/12/2023. Ông T1 yêu cầu trả nợ số tiền gốc là 50.000.000 đồng, yêu cầu ông T cung cấp hợp đồng mua bán giữa ông T1 và ông T. Xét thấy, tại biên bản làm việc ngày 23/02/2024, biên bản hòa giải ngày 05/3/2024, ông Đinh Ngọc T1 thừa nhận có xác lập giao dịch mua bán thức ăn với ông Võ Minh T, thừa nhận số tiền còn nợ lại ông T là 58.870.000 đồng và xác nhận chữ ký trong giấy xác nhận nợ ngày 26/12/2023 là của ông T1. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, đối với ý kiến yêu cầu của ông T1 không có căn cứ để chấp nhận. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Võ Minh T, buộc ông Đinh Ngọc T1 trả số tiền gốc còn nợ là 58.870.000 đồng.

[4.2] Về lãi suất, do ông Đinh Ngọc T1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu nghĩa vụ trả lãi trên số tiền chậm trả cho ông Võ Minh T. Giấy xác nhận nợ ngày 26/12/2023 thể hiện thời điểm tính lãi là từ ngày 04/02/2023, các bên có thỏa thuận về trả lãi nhưng không xác định rõ về lãi suất nên mức lãi suất xem xét cho ông T với mức 10%/năm và thời gian tính lãi là 01 năm 01 tháng 21 ngày (từ ngày 04/02/2023 đến ngày 26/3/2024) là phù hợp quy định pháp luật. Số tiền lãi ông Võ Minh T yêu cầu được chấp nhận cụ thể là: $58.870.000 \text{ đồng} \times 10\% \times 01 \text{ năm} + 58.870.000 \text{ đồng} \times 10\%/12 \text{ tháng} \times 01 \text{ tháng} + 58.870.000 \text{ đồng} \times 10\%/12 \text{ tháng}/30 \text{ ngày} \times 21 \text{ ngày} = 6.721.000 \text{ đồng}$.

[4.3] Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho ông Võ Minh T số tiền nợ gốc là 58.870.000 đồng, tiền lãi là 6.721.000 đồng; tổng số tiền là 65.591.000 đồng.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Ông Đinh Ngọc T1 phải chịu theo quy định.
 - Hoàn trả cho ông Võ Minh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp.
- Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 357; Điều 430; Điều 440; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26; Điều 35; Điều 39; Điều 91; Điều 92; Điều 147; khoản 1 Điều 273; Điều 278 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đinh Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho ông Võ Minh T số tiền nợ gốc là 58.870.000 đồng, tiền lãi là 6.721.000 đồng. Tổng số tiền ông Đinh Ngọc T1 có nghĩa vụ trả cho ông Võ Minh T là 65.501.000 (Sáu mươi lăm triệu năm trăm lẻ một nghìn) đồng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, đồng thời có đơn yêu cầu thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 cho đến khi thi hành xong

2. Về án phí dân sự có giá ngạch:

- Ông Đinh Ngọc T1 phải chịu là 3.275.000 (Ba triệu hai trăm bảy mươi lăm nghìn) đồng.

- Hoàn trả lại cho ông Võ Minh T số tiền tạm ứng án phí là 1.748.000 (Một triệu bảy trăm bốn mươi tám nghìn) đồng theo biên lai thu số 0001886 ngày 29/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Huỳnh Minh Hiền